

Bản án số: 130/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/HSST ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST - HS ngày 08/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm C, xã NL, huyện PB, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Hoàng Văn V, sinh năm: 1963; Con bà: Dương Thị B, sinh năm: 1965; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1994; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2016, con nhỏ nhất sinh năm: 2018; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

- Tiền án, **Tiền sự:** Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 24/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PB, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.(Có đơn xin xét xử vắng)

Địa chỉ: Xóm Cháy, xã HC, huyện PB, tỉnh TN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ T, phường G, thành phố TN, TN.

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã NL, huyện PB, tỉnh TN.

Người làm chứng:

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện PB, tỉnh TN.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 13/5/2021, HOÀNG VĂN A điều khiển xe mô tô biển số: 20G1-185.74 của A đi từ khu công nghiệp Diêm Thụy xuống xã HC, PB. Khi A đi qua cửa hàng bán đồ điện của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại: xóm Cháy, xã HC, huyện PB, tỉnh TN đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cửa hàng của anh T, A dừng xe cách cửa hàng của anh T khoảng 50 mét, dùng 01 chiếc khẩu trang y tế mang theo, che biển số của xe mô tô. Sau đó, A điều khiển xe đỗ trước cửa quán rồi đi vào quán. Khi vào cửa hàng, A gặp ông Phạm Văn L, sinh năm 1960, trú tại xóm C, xã HC, huyện PB, tỉnh TN là chủ nhà (cửa hàng của anh T thuê tại nhà ông L), A đứng nói chuyện với ông L với nội D hỏi xin việc, một lúc sau thì ông L đi vào nhà. Lợi dụng lúc không có ai trông cửa hàng, A đi ra vị trí để dây điện trong cửa hàng, mỗi tay xách 01 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu TRẦN PHÚ – TRAFUCO đi ra để tại giá hàng phía trước yên xe của A. Sau đó, Anh điều khiển xe đi lên khu vực thành phố TN để tìm chỗ bán. Khi đi đến cửa hàng bán đồ điện của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981, trú tại tổ 2, phường Gia Sàng, thành phố TN, tỉnh TN, A đi vào cửa hàng của chị D để bán 02 cuộn dây điện trên. A nói với chị D 02 cuộn dây điện là vật tư làm công trình còn thừa nên chị D đồng ý mua 02 cuộn dây điện này với giá 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Chị D đã chuyển khoản ngân hàng số tiền như trên vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 104868397714 của A. Sau khi kiểm tra điện thoại, thấy đã nhận được tiền, Anh đi về nhà. Số tiền trên, A chuyển khoản 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho vợ của A là chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994, trú tại xóm Chiền 1, xã NL, huyện PB, tỉnh TN để chi tiêu, số tiền còn lại, A đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đi làm về nhà phát hiện bị mất 02 cuộn dây điện có đặc điểm nêu trên. Anh T kiểm tra camera an ninh của nhà mình thì thấy một nam giới lấy 02 cuộn dây điện của gia đình. Sau đó anh T đã đi đến các cửa hàng bán đồ điện khác để tìm tài sản thì phát hiện ra A bán 02 cuộn dây điện cho cửa hàng của chị Nguyễn Thị D ở tổ 2, phường Gia Sàng, TP.TN. Anh T đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an đề nghị điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 18/5/2021, anh T đi rà soát camera một số hộ dân dọc đường từ cửa hàng của chị D về hướng PB thì phát hiện ra biển số xe của HOÀNG VĂN A là 20G1-185.74, anh T đã cung cấp lại cho Cơ quan Công an thông tin về biển số trên.

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 18/5/2021, Công an huyện PB đã đến nhà chị Nguyễn Thị D thu giữ 02 cuộn dây điện gồm: 01 cuộn dây điện nhãn hiệu TRẦN PHÚ – TRAFUCO, số sợi/đường kính danh định: 80/0.25mm; chiều dày cách điện/vỏ bọc: 0.8/1.1mm; dẹt 2 x 4,0 mm²; chiều dài 100m và 01 cuộn dây điện nhãn hiệu TRẦN PHÚ – TRAFUCO, chiều dày cách điện/vỏ bọc: 0.8/1.2mm; dẹt 2 x 6,0 mm²; chiều dài 94,9m.

Ngày 28/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện PB đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 49/ĐTTH, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PB định giá 02 cuộn dây điện có đặc điểm nêu trên. Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PB, kết luận tổng giá trị 02 cuộn dây điện có đặc điểm nêu trên là 5.518.753đ (*Năm triệu năm trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*).

Tại Biên bản làm việc ngày 25/5/2021, Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện PB cung cấp: xe mô tô biển số: 20G1-185.74 chủ xe là HOÀNG VĂN A, sinh năm: 1993, trú tại: xóm Chiễn, xã NL, huyện PB, tỉnh TN.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện PB đã đến nhà HOÀNG VĂN A ở xóm Chiễn, xã NL, huyện PB, tỉnh TN thì bà Dương Thị B (mẹ của Anh) đã giao nộp: 01 áo cộc tay màu đen, mặt trong cổ áo có chữ “OHMAN”, cũ đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có sọc kẻ màu đen, cũ đã qua sử dụng của A; chị Hoàng Thị H (vợ của A) đã giao nộp: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số: 20G1-185.74, xe cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu màu hồng, có kính, cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 21/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện PB đã triệu đến HOÀNG VĂN A đến làm việc và tiến hành kiểm tra, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, cũ đã qua sử dụng, màn hình

cảm ứng đã nứt vỡ do HOÀNG VĂN A giao nộp. Quá trình kiểm tra điện thoại của HOÀNG VĂN A có 01 ứng dụng Vietinbank Ipay, vào ứng dụng này có tài khoản mang tên HOANG VAN A. Tiến hành kiểm tra phần giao dịch của tài khoản thấy hồi 10 giờ 46 phút ngày 13/5/2021 có 01 giao dịch chuyển tiền từ số tài khoản 39010001034582 NGUYEN THI D BIDV-NHTMCP DT và DTVN đến tài khoản số 104868397714 HOANG VAN A với số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) và có 01 giao dịch chuyển tiền từ số tài khoản 104868397714 HOANG VAN A đến số tài khoản 104872837188 HOANG THI H với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào hồi 10 giờ 59 phút cùng ngày.

Tại Biên bản làm việc ngày 21/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB tiến hành mở xem chi tiết đối với 02 đoạn video từ hệ thống lưu trữ camera giám sát tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn T và 06 đoạn video từ hệ thống lưu trữ camera giám sát tại cửa hàng của chị Nguyễn Thị D do anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D cung cấp. Quá trình kiểm tra, HOÀNG VĂN A đã xác định người thanh niên có đặc điểm trong video đã thực hiện hành vi lấy 02 cuộn dây điện trong cửa hàng anh Nguyễn Văn T và bán 02 cuộn dây điện này tại cửa hàng chị Nguyễn Thị D chính là HOÀNG VĂN A.

Tại Cơ quan điều tra, HOÀNG VĂN A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của HOÀNG VĂN A phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 áo cộc tay màu đen, mặt trong cổ áo có chữ “OHMAN”, cũ đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có sọc kẻ màu đen, cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong hộp ký hiệu “QA1”.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng đã nứt vỡ. Được niêm phong trong bì thư ký hiệu “ĐT”.

+ 01 mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu màu hồng, có kính, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: đen trắng, biển số: 20G1-185.74, xe cũ đã qua sử dụng.

Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện PB theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/8/2021, bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại 02 cuộn dây điện và không có yêu cầu đề nghị gì. Chị Nguyễn Thị D là người

mua 02 cuộn dây điện của HOÀNG VĂN A đề nghị A trả lại số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) mà chị D chuyển khoản cho A ngày 13/5/2021.

Bản cáo trạng số 135/CT- VKSPB, ngày 01/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố bị cáo HOÀNG VĂN A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo HOÀNG VĂN A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo HOÀNG VĂN A từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo cộc tay màu đen, mặt trong cổ áo có chữ “OHMAN”, cũ đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có sọc kẻ màu đen, cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong hộp ký hiệu “QA1”; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu màu hồng, có kính, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: đen trắng, biển số: 20G1-185.74, xe cũ đã qua sử dụng.

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng đã nứt vỡ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5-10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã lấy được tài sản của mình và không có yêu cầu gì. Buộc HOÀNG VĂN A có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 4.800.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội D bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản ghi lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các vật chứng khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 13/5/2021, tại cửa hàng bán đồ điện của anh Nguyễn Văn T thuộc xóm Chảy, xã HC, huyện PB, tỉnh TN, HOÀNG VĂN A lợi dụng sự sơ hở của chủ cửa hàng đã lấy trộm 02 cuộn dây điện gồm: 01 cuộn dây điện nhãn hiệu TRẦN PHÚ – TRAFUCO, số sợi/đường kính danh định: 80/0.25mm; chiều dày cách điện/vỏ bọc: 0.8/1.1mm; dẹt 2 x 4,0 mm²; chiều dài 100m và 01 cuộn dây điện nhãn hiệu TRẦN PHÚ – TRAFUCO, chiều dày cách điện/vỏ bọc: 0.8/1.2mm; dẹt 2 x 6,0 mm²; chiều dài 94,9m trị giá 5.518.753đ (*Năm triệu năm trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*).

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận HOÀNG VĂN A phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PB truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội D khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự.

[4]. Vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo phạm tội với vai trò độc lập, không có ai giúp sức hay唆 giục.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã lấy được tài sản của mình và không có yêu cầu gì.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D yêu cầu HOÀNG VĂN A trả lại chị số tiền 4.800.000 đồng. Tại phiên tòa HOÀNG VĂN A nhất trí trả chị D số tiền trên.

[8]. Đối với chị Nguyễn Thị D, khi mua 02 cuộn dây điện do HOÀNG VĂN A đem bán, bản thân chị D không biết 02 cuộn dây điện này là do Anh phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị D.

Đối với chị Hoàng Thị Hôn (vợ của Anh), sau khi nhận được số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) do HOÀNG VĂN A chuyển khoản, chị Hôn đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Tuy nhiên, bản thân chị Hôn không biết số tiền trên là do Anh phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị Hôn. Chị nhất trí để HOÀNG VĂN A tự nguyện trả toàn bộ số tiền 4.800.000 đồng cho chị D.

[9]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với những vật chứng: 01 áo cộc tay màu đen, mặt trong cổ áo có chữ “OHMAN”, cũ đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có sọc kẻ

màu đen, cũ đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu màu hồng, có kính, cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử thấy đều là công cụ, phương tiện phạm tội và có dấu vết tội phạm, không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số: 20G1-185.74, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu xung quỹ Nhà nước

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng đã nứt vỡ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, biện pháp cải tạo, hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo HOÀNG VĂN A phải chịu án phí HSST và DSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo HOÀNG VĂN A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

HOÀNG VĂN A 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 24/6/2021.

3. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Phạt bổ sung bị cáo HOÀNG VĂN A số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự:

HOÀNG VĂN A có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo HOÀNG VĂN A không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo cộc tay màu đen, mặt trong cổ áo có chữ “OHMAN”, cũ đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có sọc kẻ màu đen, cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu “QA1”; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu màu hồng, có kính, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: đen trắng, biển số: 20G1-185.74, số máy: 5C6K – 034494, số khung: Y034478, xe có đủ cả hai gương chiếu hậu, yên xe bị rách ở phần đuôi xe, D tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2013 do Công an huyện PB cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và sẫm lốp xe cũ đã qua sử dụng.

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, màn hình cảm ứng đã nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng được niêm phong có dấu đỏ ký hiệu ĐT, để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo HOÀNG VĂN A phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị

hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ